

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 32, 33, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật HNGĐ;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 402/2021/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Trường A, sinh năm 1991

2. Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1998

Cùng địa chỉ: Số 06 phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh A và chị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A (nay là phường H), TP. T, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2016. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống của vợ chồng không thống nhất, tính tình không hòa hợp. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng không thành. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào tháng 01 năm 2021, anh chị đã ly thân nhau cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh A và chị T đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh A và chị T không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, sự thỏa thuận của anh chị về việc thuận tình ly hôn là có căn cứ nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh A và chị T có 01 con chung là cháu Lê Trường T, sinh ngày 10/01/2017. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận, anh A trực tiếp nuôi dưỡng

cháu T, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc thỏa thuận của anh A và chị T về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Anh A và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh A và chị T thỏa thuận chị T chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị nên chấp nhận.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án ngày 21 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án và tài liệu kèm theo không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Trường A và chị Trịnh Thị T

- Về con chung: Anh A và chị T có 01 con chung là cháu Lê Trường T, sinh ngày 10/01/2017. Giao cháu T cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung : Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trịnh Thị T chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0012587 ngày 21/6/2021, chị T đã nộp đủ.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7B và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP T;
- Chi cục THADS TP T;
- UBND P. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Linh